

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày 11-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo;

2/ Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; nơi sinh: Hậu Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Long Bình 2, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Lâm Thị Tì; có vợ tên Võ Thị L (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2021, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2/ Võ Thị L, sinh năm 1998; nơi sinh: Đồng Tháp; HKTT: Ấp 2, Xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị H; có chồng tên Nguyễn Văn M (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; được cho tại ngoại đến nay; có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Huỳnh Thành Đ, anh Phan Văn T. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M và Võ Thị L sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng trọ số 79, khu nhà trọ Trương Văn Phước thuộc khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. M và L quen biết với Huỳnh Thành Đức, M, L và Đức đều là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, M dùng điện thoại gọi cho Út (không rõ nhân thân lai lịch) là người đã bán má túy cho M trước đó để hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng thì Út đồng ý và hẹn giao ma túy tại phòng trọ nơi M đang ở. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày M gọi điện thoại cho Đức đến phòng trọ để ăn cơm cùng với M và L thì Đức đồng ý, khoảng 30 phút sau Đức đến phòng trọ của M. Khi Đức đến M và L đang ăn cơm, riêng Đức không ăn cơm mà trông giữ con cho M và L. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi M và L đang ăn cơm thì Út điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở theo người phụ nữ (không rõ lai lịch) đến phòng trọ của M. Lúc này, M lấy bóp đưa cho L và nói lấy số tiền 2.800.000 đồng để đưa cho Út, thì Út nói với L đưa cho người phụ nữ đi cùng với Út (do trước đó M mua ma túy còn nợ số tiền 800.000 đồng), người phụ nữ sau khi nhận số tiền 2.800.000 đồng liền đưa cho L 01 túi ny lon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi bán ma túy xong Út và người phụ nữ bỏ đi đâu không rõ. L lấy túi ny lon miệng kéo dính tách ra một phần ma túy bỏ vào 01 túi ny lon miệng kéo dính do lượng ma túy bên trong đầy, mục đích chia ra cất giấu để sử dụng, sau đó cất vào túi da màu đỏ để trong phòng trọ. Sau khi ăn cơm xong, M hỏi L ma túy để ở đâu, L liền lấy túi da màu đỏ bên trong chứa 02 túi ny lon miệng kéo dính chứa ma túy. M lấy một ít ma túy từ trong 01 túi ny lon miệng kéo dính chứa phần ma túy nhiều hơn bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại bỏ vào túi da màu đỏ tại vị trí M đang ngồi. Sau đó, M rủ Đức sử dụng ma túy, L ru con ngủ xong sau đó cùng sử dụng ma túy với M và Đức. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày, Công an phường Khánh Bình phối hợp cùng với lực lượng bảo vệ dân phòng tiến hành kiểm tra hành chính tại khu trọ Trương Văn Phước. Qua kiểm tra phát hiện tại vị trí dưới nền gạch có 01 cái túi da màu đỏ bên trong chứa 02 túi ny lon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. M và L khai nhận là ma túy cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Công an phường Khánh Bình lập biên bản niêm phong 02 túi ny lon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và mời M, L và Đức về trụ sở làm việc. Tại công an phường Khánh Bình, M và L khai nhận hành vi mua ma túy về để sử dụng. Công an phường Khánh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M và L, tang vật thu giữ gồm: 02 túi ny lon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi da màu đỏ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Ngoài ra Công an phường Khánh Bình tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, sim số 0393.398.548.

Công an phường Khánh Bình lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Nguyễn Văn M và Võ Thị L cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 113/MT-PC09 ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của các bị cáo là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 5,2173g.

Cáo trạng số 151/CT-VKS.TU ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn M và Võ Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 đến 07 năm tù, bị cáo Võ Thị L từ 05 đến 06 năm tù, xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên các tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tại phần tranh luận; lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, tỏ thái độ ăn năn, hối hận và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố.

[2] Về việc vắng mặt của bị cáo Võ Thị L, người làm chứng: Quá trình điều tra đã lấy lời khai đầy đủ, do đó việc bị cáo Võ Thị L và người làm chứng Huỳnh Thành Đức, Phan Văn Tân vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử. Căn cứ các Điều 290, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử vắng mặt bị cáo Võ Thị L, người làm chứng Huỳnh Thành Đức, Phan Văn Tân.

[3] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo thống nhất lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/3/2021 các bị cáo Nguyễn Văn M và Võ Thị L bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 5,2173g ma túy loại Methamphetamine tại phòng trọ số 79, khu nhà trọ Trương Văn Phước thuộc khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Thời điểm thực hiện hành vi, các bị cáo đủ tuổi chịu trách

nhệm hình sự, nhận thức được hành vi tự ý cất giữ ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về lĩnh vực chất gây nghiện. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành tích cực. Tuy nhiên số tiền mua ma túy là tiền của bị cáo Nguyễn Văn M nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, riêng bị cáo Nguyễn Văn M đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[7] Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở đã cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 5,1553g ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi da màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, sim số 0393398548 là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Võ Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2021.

1.2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị L 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 5,1553g ma túy còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong ký hiệu 113/PC09, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi da màu đỏ;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung sim số 0393398548.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên)

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng